



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN QUỐC KỶ  
Last Middle First

Current Address: 509 - B, TRẦN HƯNG ĐẠO B, P.14, Q.5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIETNAM.

Date of Birth: AUGUST 20, 1951 Place of Birth: BÌNH ĐỊNH, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) \_\_\_\_\_  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 15, 1975 To APRIL 14, 1982  
Years: 6 YEARS Months: 9 MONTHS Days: 29 DAYS

3. SPONSOR'S NAME: PHAN TẤN HẢI  
Name

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u>   |
|---------------------------------------------|-----------------------|
| <u>PHAN TẤN HẢI,</u>                        | <u>BROTHER-IN-LAW</u> |
| <u>THANH CRITZER,</u>                       | <u>NEPHEW-IN-LAW</u>  |
| _____                                       | _____                 |
| _____                                       | _____                 |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 1/16/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN QUỐC KỲ  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN THỊ THANH NHÂN                      | JAN 15, 1954  | WIFE                |
| NGUYỄN NGUYỄN HẠO                        | JUNE 06, 1989 | SON                 |
| PHAN THỊ THANH DANH                      | FEB 19, 1955  | WIFE'S SISTER       |
| PHAN TẤN HƯNG                            | JAN 02, 1967  | WIFE'S BROTHER      |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ NO \_\_\_\_\_

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN QUỐC KỶ  
Last Middle First

Current Address: 509-B, TRẦN HƯNG ĐẠO B, P.14, Q.5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIETNAM

Date of Birth: AUGUST 20, 1951 Place of Birth: BÌNH ĐỊNH, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) \_\_\_\_\_  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 15, 1975 To APRIL 14, 1982  
Years: 6 YEARS Months: 9 MONTHS Days: 29 DAYS

3. SPONSOR'S NAME: PHAN TẤN HẢI  
Name

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u>   |
|---------------------------------------------|-----------------------|
| <u>PHAN TẤN HẢI</u>                         | <u>BROTHER-IN-LAW</u> |
| <u>THANH CRITZER</u>                        | <u>NEPHEW-IN-LAW</u>  |
| _____                                       | _____                 |
| _____                                       | _____                 |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 7/16/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN QUỐC KỲ  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|-------------------------------------------|---------------|---------------------|
| PHAN THỊ THANH NHÂN                       | JAN 15, 1954  | WIFE                |
| NGUYỄN NGUYỄN HẠO                         | JUNE 06, 1989 | SON                 |
| PHAN THỊ THANH DANH                       | FEB 19, 1955  | WIFE'S SISTER       |
| PHAN TẤN HÙNG                             | JAN 02, 1967  | WIFE'S BROTHER      |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Tân hệ tình hai trung cấp ngoại ngoại bậc 13. Nhân  
viên hoạt vụ, ban A. 17. Phụ. Đặc ủy Trung ương  
Trình báo (C. I. O). Thiên ủy.

Cán bộ tiêu hai trung cấp ngoại ngữ bậc 13. Nhân  
viên hoạt vụ, ban A. 17. Phụ tá cấp ủy Trung ương  
Trình báo (C.I.O). Thiển úy

BỘ NỘI VỤ  
Trại Thủ Đức  
Số 747 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án số 42/ĐTĐH-ĐTĐH ngày 29 tháng 3 năm 1982

Họ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Quốc Kỳ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1951

Nơi sinh Bình Định.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 190 Bà Hạt, Quận 10, TP. HCM.

Cao tột Thiếu úy cán bộ tinh bảo trung cấp nguy.

15-6-75

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Ấp Cẩm Tân, Xuân Tân, Xuân Lộc, Đồng Nai.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, Lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quan chế: 12 tháng (sơ hai tháng)
- Thời hạn đi đường: 02 Ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền đi đường đã cấp: 100.000 đồng.
- Nơi cư trú do chính quyền địa phương quản lý.

Lần tay nộp trở phải  
Của Nguyễn Quốc Kỳ.

Danh bản

Lập tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

(Ký)

Ngày 14 tháng 4 năm 1982

Thiếu tá Phan Hữu Pháo



Thiếu tá Phan Hữu Pháo.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 15/P3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn: \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận: \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh: HCM

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 502/KHT  
Quận 45

|                                    | VỢ                              | CHỒNG                                   |
|------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|
| HỌ VÀ TÊN<br>Bí danh               | PHAN THỊ THANH KHAN             | NGUYỄN QUỐC KÝ                          |
| Sinh ngày<br>tháng năm<br>hay tuổi | 19.01.1954                      | 20.08.1951                              |
| Quê quán                           | Hố Nai                          | Hố Nai                                  |
| Nơi đăng ký<br>thường trú          | 309 B<br>Trần Hưng Đạo, PT4, Q5 | Tên trú 309 B<br>Trần Hưng Đạo, PT4, Q5 |
| Nghề nghiệp                        | Công nhân viên                  | Đuổi bán                                |
| Dân tộc<br>Quốc tịch               | Kinh<br>Việt                    | Kinh<br>Nam                             |
| Số CMND<br>hoặc hộ chiếu           | 081910876                       | 747/QHT                                 |

Đã ký, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
 TM/UBND \_\_\_\_\_ Ký tên đóng dấu  
 Quận \_\_\_\_\_ (tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

PGT/Trưởng văn Phòng Trung

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

TM/UBND \_\_\_\_\_ Ký tên đóng dấu



*Handwritten signature:* Dương Văn Bình





XI, Thị trấn: \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận: \_\_\_\_\_

Thành phố, Tỉnh: \_\_\_\_\_

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số \_\_\_\_\_  
Quận \_\_\_\_\_

|                                    | VỢ                                | CHỒNG                                     |
|------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|
| HỌ VÀ TÊN<br>Bí danh               | TRẦN THỊ THANH NHAN               | NGUYỄN QUANG KIỆT                         |
| Sinh ngày<br>tháng năm<br>hay tuổi | 19, 01, 1956                      | 20, 08, 1951                              |
| Quê quán                           | Hàng Lữ                           | Hàng Lữ                                   |
| Nơi đăng ký<br>thường trú          | 309 B<br>Trần Hưng Đạo, P.14, Q.5 | Tên trã 309 B<br>Trần Hưng Đạo, P.14, Q.5 |
| Nghề nghiệp                        | Công nhân viên                    | Đưa bán                                   |
| Dân tộc<br>Quốc tịch               | Kinh<br>Việt                      | Kinh<br>nam                               |
| Số CMND<br>hoặc hộ chiếu           | 081910676                         | 747/08T                                   |

Đăng ký, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

TM/UBND \_\_\_\_\_ Ký tên đồng đầu

Quận \_\_\_\_\_ (tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Ý BẢN CHÍNH

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

TM/UBND \_\_\_\_\_ Ký tên đồng đầu



PGT/Trưởng văn HòiTưong



*Đường Văn Sinh*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường.....14.....  
Huyện, Quận.....5.....  
Tỉnh, Thành phố.....HCM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3  
Số.....119/89  
Quyền số.....02.



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....NGUYỄN NGUYỄN HẠO..... Nam hay nữ.....Nam.....  
Ngày, tháng, năm sinh.....06.06.1989 (Ngày sáu - Tháng sáu - Năm một  
chín tám mươi chín).....  
Nơi sinh.....Bệnh viện HÙNG VƯƠNG.....  
Dân tộc.....Kinh..... Quốc tịch.....Việt Nam.....

| Phần khai về<br>cha, mẹ | Người mẹ                                     | Người cha                                      |
|-------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Họ và tên               | PHAN THỊ THANH NHÀN                          | NGUYỄN QUỐC KỶ                                 |
| Tuổi                    | 1954                                         | 1951                                           |
| Dân tộc                 | Kinh                                         | Kinh                                           |
| Quốc tịch               | Việt                                         | Nam                                            |
| Nghề nghiệp             | Công nhân viên                               | Buôn bán                                       |
| Nơi thường trú          | 509 E-Lầu 2 Trần Hưng<br>Đạo - Phường 14-Q5. | Tạm trú 509B- Trần Hưng<br>Đạo - Phường 14-Q5. |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

PHAN THỊ THANH NHÀN  
021.910.878

Người đứng khai

Đăng ký ngày 12 tháng 6 năm 19 89  
TM ỦY BAN NHÂN DÂN P14-Q5.

PCT .Đã ký NGUYỄN THANH LỰC

### CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 6 năm 1989

TM UBND P14-Q5.

ký tên, đóng dấu

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Lực

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường.....14  
Huyện, Quận.....5  
Tỉnh, Thành phố.....HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3  
Số.....119/89  
Quyền số.....02



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....NGUYỄN NGUYỄN Hào..... Nam hay nữ.....Nam  
Ngày, tháng, năm sinh.....06.06.1989 (Ngày sáu - Tháng sáu - Năm một  
chín tám mươi chín)  
Nơi sinh.....Bệnh viện HÙNG VƯƠNG  
Dân tộc.....Kinh..... Quốc tịch.....Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                                         | Người cha                                          |
|----------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Họ và tên            | <u>PHAN THỊ THANH NHÂN</u>                       | <u>NGUYỄN QUỐC KỶ</u>                              |
| Tuổi                 | <u>1954</u>                                      | <u>1951</u>                                        |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>                                      | <u>Kinh</u>                                        |
| Quốc tịch            | <u>Việt</u>                                      | <u>Nam</u>                                         |
| Nghề nghiệp          | <u>Công nhân viên</u>                            | <u>Buôn bán</u>                                    |
| Nơi thường trú       | <u>509 E-Lầu 2 Trần Hưng Đạo - Phường 14-Q5.</u> | <u>Tạm trú 509B- Trần Hưng Đạo - Phường 14-Q5.</u> |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

PHAN THỊ THANH NHÂN  
021.910.878

Đăng ký ngày 12 tháng 6 năm 19 89  
TM ỦY BAN NHÂN DÂN P14-Q5.

Người đứng khai

PCT .Đã ký NGUYỄN THANH LỰC

### CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 6 năm 1989

TM UBND P14-Q5.

ký tên, đóng dấu

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Lực

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.  
Quận BA  
Phường (Xã)                     

## BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệ 465  
Năm 1954

Lập ngày 20 tháng 01 năm 19754



|                         |                      |
|-------------------------|----------------------|
| Họ tên                  | PHAN THỊ THANH MIỀN  |
| Trai hay gái            | Đ                    |
| Ngày, tháng, năm sanh   | 15 tháng 01 năm 1954 |
| Nơi sanh                | Saigon- 455 Vordun   |
| Họ tên, quốc tịch cha   | PHAN TÂN PHONG       |
| Họ tên, quốc tịch mẹ    | ĐINH THỊ THANH DÂM   |
| Cha mẹ có hôn thú không | C                    |

SAO LỤC

Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 20 tháng 7 năm 1976

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

Đã được ủy quyền



Phan Văn - Chung



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.  
Quận \_\_\_\_\_  
Phường (Xã) \_\_\_\_\_

# BẢN SAO KHAI-SANH

Số hiệu \_\_\_\_\_  
Năm 1974

Lập ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 1974



|                         |                      |
|-------------------------|----------------------|
| Họ tên                  | PHAN VĂN THANH BÌNH  |
| Trai hay gái            | Đ                    |
| Ngày, tháng, năm sinh   | 15 tháng 01 năm 1974 |
| Nơi sinh                | Saigon- 455 Yersin   |
| Họ tên, quốc tịch cha   | PHAN VĂN BÌNH        |
| Họ tên, quốc tịch mẹ    | ĐINH THỊ THANH BÌNH  |
| Cha mẹ có hôn thú không | Đ                    |

SAO LỤC

Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 20 tháng 7 năm 1974

ỦY VIÊN HỒ TỊCH

Đã được ủy quyền



Phan Văn - Chung

THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.

Quận BÁ

Phường (Xã)                     

# BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : 12555  
1955

Năm :                     

Lập ngày 21 tháng 12 năm 1955

|                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| Họ tên                  | PHAN THỊ THANH DANH    |
| Trai hay gái            | NỮ                     |
| Ngày, tháng, năm sanh   | 19 tháng 12 năm 1955   |
| Nơi sanh                | 455 đường Lê văn Duyệt |
| Họ tên, quốc tịch cha   | PHAN VĂN PHONG         |
| Họ tên, quốc tịch mẹ    | DIỆP THỊ THANH DẠM     |
| Cha mẹ có hôn thú không | CÓ                     |



SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 30 tháng 07 năm 196

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

11/3 được ủy quyền



*Phan - Tân - Chung*

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY BAN NHÂN-DÂN C.M.

Quận \_\_\_\_\_

Phường (Xã) \_\_\_\_\_

# BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 12555

Năm 1955

Lập ngày 12 tháng 12 năm 1955

|                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| Họ tên                  | PHAN THỊ THANH BÌNH    |
| Trai hay gái            | NỮ                     |
| Ngày, tháng, năm sanh   | 19 tháng 12 năm 1955   |
| Nơi sanh                | 475 đường Lê văn Duyệt |
| Họ tên, quốc tịch cha   | PHAN VĂN PHONG         |
| Họ tên, quốc tịch mẹ    | BÌNH THỊ THANH BÌNH    |
| Cha mẹ có hôn thú không | CÓ                     |



SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 30 tháng 01 năm 1956

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



*Phan Văn Chung*

THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH  
ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.  
Quận BA  
Phường (Xã)                     

## BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : 3167  
Năm : 1967

Lập ngày 6 tháng 4 năm 1967

|                         |                          |
|-------------------------|--------------------------|
| Họ tên                  | PHAN TÂN HÙNG            |
| Trai hay gái            | Nam                      |
| Ngày, tháng, năm sanh   | 2 tháng 4 năm 1967       |
| Nơi sanh                | Saigon- 369 Lê Văn Duyệt |
| Họ tên, quốc tịch cha   | PHAN TÂN PHONG           |
| Họ tên, quốc tịch mẹ    | ĐINH THỊ THANH DẠM       |
| Cha mẹ có hôn thú không | Có                       |



SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 30 tháng 9 năm 1976  
CHỖ ĐÓNG HỘ-TỊCH



*Phan-Văn-Chung*



THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH  
ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.

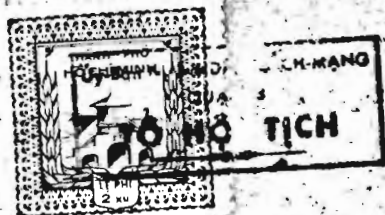
Quận **...**  
Phường (Xã) **...**

# BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu : **3267**  
Năm : **1967**

Lập ngày **...** tháng **...** năm **19...**

|                         |                                 |
|-------------------------|---------------------------------|
| Họ tên                  | <b>PHAN VĂN DUNG</b>            |
| Trai hay gái            | <b>...</b>                      |
| Ngày, tháng, năm sinh   | <b>1 tháng 4 năm 1967</b>       |
| Nơi sinh                | <b>Sài Gòn - 369 La Văn Dựn</b> |
| Họ tên, quốc tịch cha   | <b>PHAN VĂN PHONG</b>           |
| Họ tên, quốc tịch mẹ    | <b>ĐINH THỊ THANH DÂN</b>       |
| Cha mẹ có hôn thú không | <b>...</b>                      |



SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày **...** tháng **...** năm 197 **6**  
HỘ-TỊCH



*Phan - Văn - Chung*

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Coi & làm theo chủ hộ

- Phạm Thị Thanh Tâm

Ngày 20-3-84

CA05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN

HỒ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số ..... 504147 ..... CN

Họ và tên chủ hộ : .....

Phan Văn Phụng

Ấp, ngõ, số nhà : .....

5 C. B. liên

Thị trấn, đường phố : .....

Trần Hưng Đạo

Xã, phường : .....

Đã ...

Huyện, quận : .....

Nam

Ngày 10 tháng 2 năm 1984

Trưởng công an : .....

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 : .....

Trần Văn Bình

## NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Cột 1 tên thay chủ hộ

- Phạm Thị Thanh Tâm

Đang ở 20-3-84

CA 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số ..... 504147 ..... CN

Họ và tên chủ hộ : .....

Phan Văn Phụng

Ấp, ngõ, số nhà : .....

509 B liê

Thị trấn, đường phố : .....

Trần Hưng Đạo

Xã, phường : .....

Phố 7/5

Huyện, quận : .....

Nam

Ngày 10 tháng 2 năm 1982

Trưởng công an : .....

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 .....

Trần Văn Tấn, Lê Văn Bình

# NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN           | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên căn hộ ĐKNK |
|-----------|---------------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 1         | 2                   | 3                  | 4          | 5                   | 6            | 7                           | 8                                           | 9                               | 10              |
| 1         | Phạm Văn Phong      | Chủ hộ             | Nam        | 1-1-1922            | 02-10-1983   |                             | 12-2-1972                                   | Hà 1-8-1982                     |                 |
| 2         | Phạm Thị Thanh Vân  | con                | nữ         | 15-1-1954           | 02-10-1983   |                             | 12-2-1972                                   |                                 |                 |
| 3         | Phạm Thị Thanh Danh | con                | nữ         | 12-2-1955           |              |                             | 12-2-1972                                   |                                 |                 |
| 4         | Phạm Thị Thanh Hoa  | con                | nữ         | 9-6-1964            | 02-10-1983   |                             | 12-2-1972                                   |                                 |                 |
| 5         | Phạm Văn Hoàng      | con                | Nam        | 2-1-1967            | 12-10-1985   |                             | 12-2-1972                                   | Xuất 3-36 d HV 23               |                 |
| 6         | Phạm Văn Hữu        | con                | Nam        | 1982                | 02-10-1983   |                             | 12-2-1972                                   | Xuất 12-3h 80 vượt biên         |                 |
| 7         | Phạm Thị Thanh Vân  | con                | nữ         | 15-3-1959           | 12-10-1983   |                             | 12-2-1972                                   |                                 |                 |
| 8         | Huỳnh Thanh Châu    | cháu               | nữ         | 22-5-33             |              |                             | 16-5-33                                     |                                 |                 |
| 9         | Phạm Cẩm Hương      | con                | Nam        | 1967                |              |                             | 31-12-88                                    |                                 |                 |
| 10        | Nguyễn Nguyễn Khoa  | con út 3           | Nam        | 6.6.1989            |              |                             | 19-6-1989                                   |                                 |                 |

Số: 045 / SYBC

Xác nhận GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Quá trình tại UBND/P.14-Q.5

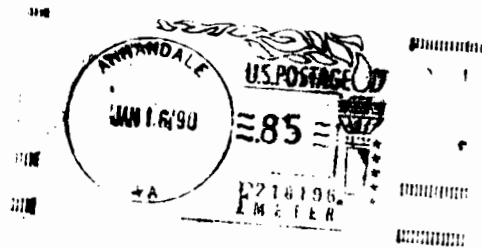
Ngày 9 tháng 11 năm 1989

TM. UBND/P.14

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tân Hải



JAN 6 1990

TO: Bà Khúc Minh Thơ  
Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị VN  
P.O. Box 5435  
Arlington VA. 22205-0635





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635  
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THO  
HUỲNH VĂN HẸN  
HUỲNH KIM CHI  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
HUỲNH VĂN HẸN  
1st Vice-President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
2nd Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
3rd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer  
HUỲNH KIM CHI  
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN-LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tũ-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tũ-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tũ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

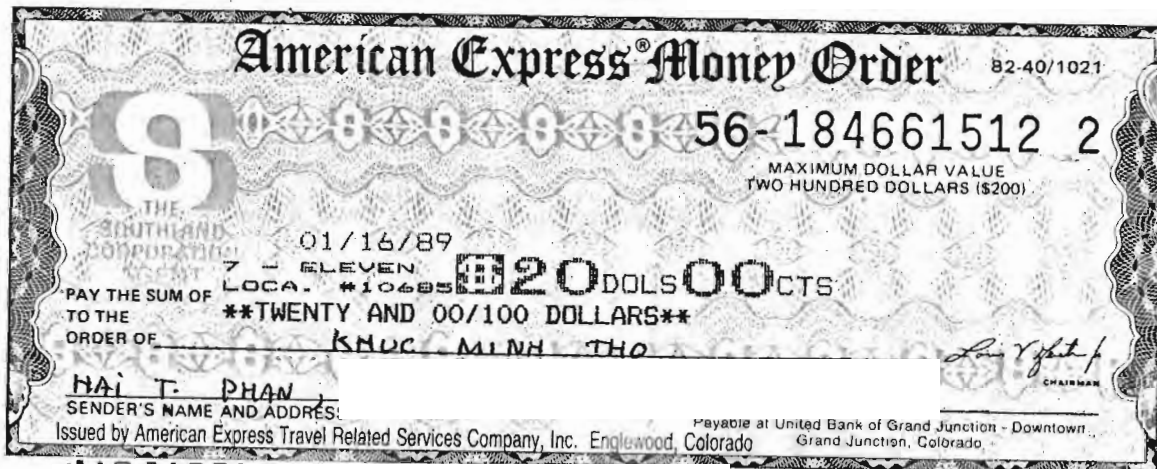
Họ và Tên: Phạm Tấn Hải  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: (số) \_\_\_\_\_ (Nhà) \_\_\_\_\_

Tên tũ nhân chính trị: NGUYỄN QUỐC KỲ  
Liên hệ gia đình với tũ nhân chính trị:  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niệm liêm: 12 (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: 08 (tủy ý) } = \$20.00



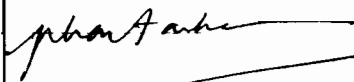
Kính gửi Bà Khướ Miết Thở,

Kính đây là hồ sơ cho tháng em về quê cháu. Cháu đã lên  
bác Minh ở USCC làm hồ sơ bên đó cho máy đưa em về.  
Nay tôi phiên nhờ Hội Bàc lo giúp vậy.

Trong Registration Form, phần chức vụ / cấp bậc, cháu không  
biết dịch ra tiếng Anh làm sao, nên kính nhờ Bàc dịch giúp  
và điền vào giúp, chức vụ của Ngõ Quốc Kỳ là:

Thiếu Úy Cán bộ tình báo Trung cấp

Trân trọng Cảm ơn Bàc,



Phan Tân Hải



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO  
HUỖNH VĂN HẸN  
HUỖNH KIM CHI  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN XUÂN LAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
NGUYỄN VĂN GIỚI

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
HUỖNH VĂN HẸN  
1st Vice-President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
2nd Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
3rd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer  
HUỖNH KIM CHI  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

### MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

### HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Phạm Tấn Hai  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: (số) \_\_\_\_\_ (Nhà) (703) 361-7930

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN QUỐC KỲ  
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niệm liêm: 12 (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: 08 (tủy ý) } = \$20.00

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205  
TELEPHONE:

**CONTROL**

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "B"  
\_\_\_\_ ODP/Date  
\_\_\_\_ Membership; Letter

3/13/90